

Nội dung hướng dẫn giải Unit 7 Lesson Two Family and Friends Chân trời sáng tạo trang 54 được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung lý thuyết và bài tập bộ sách Tiếng Anh lớp 3 chương trình mới. Hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Tiếng Anh 3.

Tiếng Anh 3 CTST Unit 7 Lesson Two

1. Listen to the story again.

(Nghe lại câu chuyện một lần nữa.)

2. Listen and say.

(Nghe và nói.)



Let's learn!

I'm wearing a blue skirt.

He's wearing a yellow shirt.

She's wearing red pants.

*Let's learn! *(Hãy học nào!)*

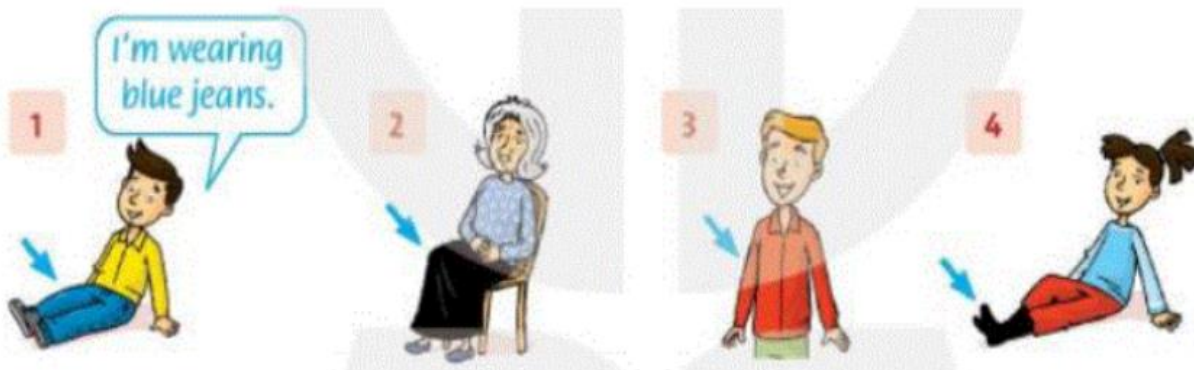
- **I'm wearing** a blue skirt. *(Tôi đang mặc chân váy xanh.)*

- **He's wearing** a yellow shirt. *(Anh ấy đang mặc áo sơ mi vàng.)*

- **She's wearing** red pants. *(Cô ấy đang mặc quần dài đỏ.)*

3. Look and say.

(Nhìn và nói.)

**Lời giải chi tiết:**

1. I'm wearing blue jeans.

(Tôi đang mặc quần bò xanh.)

2. She's wearing a black skirt.

(Bà ấy đang mặc chân váy đen.)

3. He's wearing a red shirt.

(Anh ấy đang mặc áo sơ mi đỏ.)

4. She's wearing a black boots.

(Cô ấy đang mang đôi ủng đen.)

4. Look again and write.

(Nhìn lại và viết.)

1. He's wearing blue jeans .

2. _____ a black _____ .

3. _____ a red _____ .

4. _____ black _____ .

Phương pháp giải:

- He's / She's wearing _____ .

(Anh ấy / Cô ấy đang mặc ____ .)

Lời giải chi tiết:

1. He's wearing blue jeans.

(Anh ấy đang mặc quần bò xanh.)

2. She's wearing a black skirt.

(Bà ấy đang mặc chân váy đen.)

3. He's wearing a red shirt.

(Anh ấy đang mặc áo sơ mi đỏ.)

4. She's wearing a black boots.

(Cô ấy đang mang đôi ủng đen.)

Let's talk!

Let's talk! (*Hãy nói!*)



I'm wearing a white shirt.

(*Tôi đang mặc áo sơ mi trắng.*)